

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học
của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDDT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 22 ngày 22 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 43 tiêu chí chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Học viện TTNVN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học
của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam
(Kèm theo Nghị quyết số 129/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80,00
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,67	4	66,67
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	5			
					Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,88	43	86



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam
(Kèm theo Nghị quyết số 129/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Tâm lý học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, gồm mục tiêu chung và cụ thể, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Học viện và quy định tại Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra được xây dựng rõ ràng, bám sát Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT và Khung trình độ quốc gia. Mục tiêu và chuẩn đầu ra được cập nhật, bảo đảm phù hợp với yêu cầu xã hội. Chuẩn đầu ra của CTĐT được công bố công khai trên website Học viện, qua tuần sinh hoạt sinh viên đầu khóa.

2. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin. Đề cương học phần được xây dựng, rà soát theo mẫu biểu và kế hoạch thống nhất của Học viện, đảm bảo đầy đủ thông tin theo quy định, có ma trận mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra CTĐT, phương pháp kiểm tra đánh giá nêu rõ chuẩn đầu ra học phần tương ứng và các rubric đánh giá. Bản mô tả CTĐT được công bố công khai trên website Học viện, phổ biến trực tiếp khi người học làm thủ tục nhập học, trang thông tin sinh viên và sổ tay sinh viên. Đề cương học phần được phổ biến ngay từ đầu học phần và có bản cứng trên Thư viện giúp người học dễ dàng tiếp cận và theo dõi.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT, bao gồm ba nhóm năng lực: kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Mỗi học phần có ma trận thể hiện sự liên kết giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT. Đề cương chi tiết của từng học phần được xây dựng theo mẫu chung của Học viện thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá. Cấu trúc chương trình được sắp xếp theo trình tự logic từ cơ bản đến nâng cao, từ kiến thức giáo dục đại cương đến chuyên sâu của ngành, thực tập và khóa luận tốt nghiệp bảo đảm tính liên mạch và tích hợp. Tiến trình đào tạo của các học phần hợp lý, kết hợp khoa học giữa lý thuyết và thực tế, giữa đào tạo kiến thức và kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Chương trình dạy học được rà soát định kỳ có lấy ý kiến các bên liên quan, trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo, đối sánh chương trình của một số trường đại học uy tín trong nước. Thiết kế các học phần tự chọn trong tất cả các khối kiến thức, các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, được kết hợp trong các học phần đảm bảo chương trình dạy học linh hoạt và tích hợp.

4. Triết lý giáo dục của Học viện được công bố chính thức, được phổ biến rộng rãi tới cán bộ, giảng viên thông qua các văn bản như kế hoạch và các cuộc

hợp chuyên môn của Khoa, tuân sinh hoạt sinh viên đầu khóa, sổ tay sinh viên. Giảng viên linh hoạt lựa chọn các phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với từng chuẩn đầu ra học phần, góp phần đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Giảng viên và sinh viên hài lòng với các hoạt động dạy học. Đề cương học phần thể hiện rõ phân phối thời gian trong đó có số giờ tự học của người học, nêu rõ các yêu cầu cần thực hiện đối với hoạt động tự học của sinh viên.

5. Học viện ban hành đầy đủ các văn bản quy định về đào tạo trình độ đại học, quy định thi, đánh giá kết quả học phần; quy định về tổ chức thi kết thúc học phần, cũng như hướng dẫn phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra CTĐT. Kế hoạch và hình thức đánh giá kết quả học tập của người học được thể hiện trong bản mô tả CTĐT và đề cương học phần. Thời gian, hình thức, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong kiểm tra đánh giá được xác định rõ ràng và công khai tới người học thông qua cổng thông tin điện tử Học viện, giảng viên công bố cho sinh viên... Các phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế đa dạng, gồm rubric chi tiết đánh giá, thể hiện trong bản mô tả CTĐT và đề cương học phần. Công tác khảo thí đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định. Quy trình phản hồi và khiếu nại kết quả học tập được quy định cụ thể, công bố công khai trên cổng thông tin sinh viên và phần mềm quản lý đào tạo. Việc xử lý khiếu nại được thực hiện kịp thời, thỏa đáng.

6. Học viện đã ban hành hệ thống văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, quản trị công việc, đánh giá công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên bảo đảm yêu cầu CTĐT. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí việc làm, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện khá hiệu quả. Học viện/Khoa thực hiện chặt chẽ việc quản trị công việc của giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định. Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên CTĐT đạt kết quả khá cao.

7. Công tác quy hoạch đội ngũ nhân viên được thực hiện dựa trên dự báo nhu cầu thực tế trong hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ đáp ứng yêu cầu công việc được giao, góp phần hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của Học viện. Các văn bản quy định về tuyển dụng, chuyển đổi vị trí công tác được ban hành với các tiêu chí rõ ràng, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, được phổ biến rộng rãi thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau nhằm bảo đảm sự tiếp cận và thực hiện thống nhất. Hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn để đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên được xây dựng đầy đủ; có các tiêu chí và hướng dẫn thực hiện chi tiết về đánh giá chất lượng lao động hàng tháng và xếp loại chất lượng viên chức và người lao động hàng năm. Triển khai đánh giá hiệu quả công việc dựa trên mô tả năng lực vị trí việc làm; đội ngũ nhân viên có tham gia xây dựng, góp ý quy định đánh giá hiệu quả công việc và hài lòng với kết quả đánh giá.

8. Chính sách và quy định tuyển sinh, các tiêu chí và phương thức xét tuyển người học được xác định rõ ràng, được rà soát và đánh giá hằng năm. Học viện

đã phân công trách nhiệm giám sát sự tiến bộ của người học rõ ràng và ban hành khá đầy đủ các quy định/quy trình về giám sát sự tiến bộ của người học; có sự phân công trách nhiệm rõ ràng cho các đơn vị về công tác tư vấn và hỗ trợ trong học tập, hoạt động ngoại khoá, tư vấn việc làm cho người học; triển khai thực hiện khá nhiều các hoạt động ngoại khoá, hoạt động tư vấn và hỗ trợ NH trong học tập, tư vấn việc làm. Học viện luôn quan tâm xây dựng môi trường tâm lý, xã hội, không khí làm việc, học tập thân thiện, môi trường sư phạm, cảnh quan sạch đẹp, bảo đảm các điều kiện an ninh, an toàn.

9. Học viện có đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng, cùng các trang thiết bị cơ bản, phù hợp để hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trung tâm Thông tin Thư viện cung cấp học liệu cùng các tiện ích đọc, mượn phù hợp cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu, được quản lý bởi phần mềm Ilibme. Các phòng thực hành máy tính và thực hành ngoại ngữ cùng trang thiết bị cơ bản được duy trì, bảo dưỡng và cập nhật để hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu. Hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu bao gồm: hệ thống máy chủ và máy tính, các đường truyền tốc độ cao, tổng băng thông Internet rộng, các phần mềm quản lý, quản trị cùng các cổng thông tin điện tử, giáo án điện tử,... Nhiều hoạt động về môi trường, sức khỏe và an toàn được triển khai như khám sức khỏe định kỳ cho người học, cán bộ, giảng viên, tập huấn phòng cháy chữa cháy, bảo vệ trật tự an ninh, an toàn, vệ sinh môi trường...

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học được thiết lập, được rà soát, đánh giá và cải tiến phù hợp với yêu cầu phát triển CTĐT, chương trình dạy học của Học viện và quy định của pháp luật. giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung liên quan đến hoạt động dạy và học. Một số công bố khoa học được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá thường xuyên và cải tiến nâng cao chất lượng.

11. Học viện đã thực hiện giám sát, cập nhật số lượng sinh viên thôi học, tốt nghiệp, tính toán thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên thuộc CTĐT. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn khá cao (72,7%). Tỷ lệ sinh viên có việc làm cao, đạt 100% và tỉ lệ làm việc phù hợp với ngành đào tạo đạt 62,5%. Kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên khá tốt, Mặc dù mới có 01 khoá tốt nghiệp nhưng sinh viên đã đạt 04 giải sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Bộ và là đồng tác giả với giảng viên công bố 03 bài báo trên tạp chí khoa học trong nước. Mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động của CTĐT được định kì khảo sát và kết quả khảo sát đã được phân tích, đối sánh, đánh giá để xây dựng và thực hiện các giải pháp cải tiến chất lượng.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Học viện cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát và điều chỉnh mục tiêu chung của chương trình theo hướng thể hiện rõ định hướng đào tạo; chủ động khảo sát nhu cầu thị trường lao động một cách hệ thống, thường xuyên, trên nhiều nhóm đối tượng và cập nhật nội dung phiếu khảo sát để làm cơ sở cải tiến mục tiêu chương trình; hoàn thiện chuẩn đầu ra theo đúng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia và trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, xây dựng hệ thống chỉ số thực hiện (PIs) cho từng chuẩn đầu ra; đẩy mạnh tổ chức hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến trực tiếp từ các bên liên quan và đa dạng hóa hình thức công bố chuẩn đầu ra để người học và các bên liên quan hiểu và tiếp cận dễ dàng hơn.

2. Rà soát và điều chỉnh mẫu bản mô tả CTĐT nhằm bảo đảm rõ ràng, đầy đủ các thông tin; rà soát đảm bảo các ma trận đầy đủ thông tin phù hợp; ban hành các tiêu chí đánh giá mức độ cập nhật của bản mô tả CTĐT để so sánh, cải tiến CTĐT; tiếp tục hoàn thiện quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành đề cương học phần, rà soát các mẫu biểu đề cương học phần để đảm bảo đầy đủ thông tin và thống nhất giữa đề cương học phần và bản mô tả CTĐT; rà soát đảm bảo đầy đủ các đề cương học phần trong CTĐT; định kỳ cập nhật giáo trình, chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật và hình thức trình bày; đa dạng hóa hình thức công bố thông tin CTĐT để nâng cao khả năng tiếp cận của các bên liên quan.

3. Rà soát toàn bộ đề cương học phần để đảm bảo phương pháp giảng dạy và đánh giá được thiết kế cụ thể theo từng nội dung, gắn với từng chuẩn đầu ra của học phần; lựa chọn phương pháp giảng dạy và đánh giá phù hợp với đặc thù từng học phần để bảo đảm người học đạt chuẩn đầu ra học phần và tiến tới đạt chuẩn đầu ra CTĐT; rà soát và xác định lại mức độ đóng góp phù hợp của từng học phần cho các chuẩn đầu ra CTĐT theo trình tự hợp lý, có căn cứ rõ ràng; rà soát, đảm bảo sự phù hợp giữa Ma trận kỹ năng của CTĐT và đề cương học phần; xác định cụ thể phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với từng học phần, đảm bảo đạt chuẩn đầu ra học phần; tổ chức khảo sát ý kiến các bên liên quan với quy mô rộng, đa dạng hình thức và nội dung, tập trung vào từng học phần và phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, nhằm có cơ sở điều chỉnh chương trình phù hợp thực tiễn; cập nhật nội dung học phần, đặc biệt là các học phần chuyên ngành, tích hợp các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu; điều chỉnh giảm số lượng học phần 2 tín chỉ, bổ sung số lượng học phần tự chọn trong chương trình dạy học; xây dựng tiêu chí rõ ràng khi lựa chọn đối tác đối sánh trong nước và quốc tế để học hỏi hiệu quả từ các chương trình tiên tiến.

4. Đẩy mạnh hơn nữa công tác truyền thông để tăng mức độ tiếp cận và hiểu biết của các bên liên quan về triết lý giáo dục; yêu cầu đội ngũ cán bộ, giảng

viên xây dựng kế hoạch hành động cá nhân đầu mỗi năm học để thực hiện triết lý giáo dục; cụ thể hóa hướng dẫn lựa chọn và thiết kế phương pháp giảng dạy phù hợp với chuẩn đầu ra của từng học phần và rà soát, đánh giá mức độ sử dụng hiệu quả các phương pháp giảng dạy; tăng cường khảo sát ý kiến sinh viên về học phần; rà soát và ban hành mẫu đề cương học phần với đầy đủ các nội dung theo yêu cầu; tăng cường cập nhật tài liệu học tập, kết nối hệ thống tài liệu học tập với các cơ sở giáo dục khác; tăng cường thời lượng thực tập/thực tế trong nội dung học phần, tăng cường các hoạt động đến đơn vị thực tế, kết nối với nhà sử dụng lao động...

5. Xây dựng bộ chỉ số thực hiện (PIs) và tiêu chí đánh giá cụ thể cho từng chuẩn đầu ra của CTĐT, hoàn thiện tài liệu hướng dẫn xây dựng rubric đánh giá phù hợp với đặc thù từng học phần, cụ thể các rubric đánh giá gắn với đặc thù từng học phần; bổ sung các câu hỏi cụ thể về kiểm tra đánh giá trong khảo sát ý kiến sinh viên về học phần, tăng quy mô các học phần thực hiện khảo sát; tăng cường độ tin cậy, tính công bằng trong kiểm tra đánh giá, đa dạng hình thức thi, xây dựng và sử dụng ngân hàng câu hỏi, đánh giá chất lượng đề thi, phân tích phổ điểm, công bố đáp án/hướng dẫn lời giải sau khi thi; ban hành hướng dẫn và kế hoạch về đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra học phần và CTĐT, đối sánh kết quả đạt chuẩn đầu ra của CTĐT qua các khóa tốt nghiệp để rà soát, cải tiến CTĐT; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, xây dựng cơ chế phân tích lí do khiếu nại kết quả học tập của người học để có biện pháp xử lý phù hợp, kịp thời.

6. Rà soát Chiến lược phát triển, xác định chỉ tiêu cụ thể phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên cho từng mốc thời gian; xác định đầy đủ và rõ ràng bộ năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên trong Đề án vị trí việc làm và ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực KPIs của giảng viên, nghiên cứu viên; tách kết quả nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên theo CTĐT.

7. Thiết lập công cụ và quy trình phân tích để làm cơ sở xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh của Học viện; định kỳ rà soát và cập nhật khung năng lực theo Đề án vị trí việc làm, bảo đảm phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và yêu cầu thực tiễn trong từng giai đoạn phát triển; xây dựng công cụ hỗ trợ chuyên nghiệp hơn trong việc đánh giá công việc của đội ngũ nhân viên trên cơ sở xây dựng bộ tiêu chí đánh giá có tính định lượng về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo vị trí công việc; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn và tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên; cải tiến biểu mẫu về phân công nhiệm vụ của các đơn vị, bổ sung các yêu cầu về chất lượng, tiến độ công việc để giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên cụ thể, rõ ràng hơn.

8. Tăng cường và đổi mới công tác truyền thông về công tác tuyển sinh tới các tỉnh trong cả nước, nên chú trọng các tỉnh vùng sâu, vùng xa; đa dạng các phương thức xét tuyển người học và rà soát, đổi mới phương pháp xét tuyển người học phù hợp hơn; nâng cấp phần mềm Hệ thống Quản lý giáo dục PMT-EMS giúp cho công tác theo dõi sự tiến bộ của người học được hiệu quả hơn; tổ chức Hội nghị/Hội thảo phân tích, đánh giá tính hiệu quả của các hoạt động tư vấn và hỗ

trợ cho người học và thiết kế bộ câu hỏi khảo sát về hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho người học với các tiêu chí sâu hơn để đánh giá chính xác hơn làm căn cứ xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao hiệu quả cho các hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học; sắp xếp, bổ sung không gian học tập mở dành cho các hoạt động tự học, tự nghiên cứu của người học.

9. Xây dựng tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích và trang thiết bị chuyên dụng đáp ứng quy định của Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024; rà soát, bổ sung học liệu, bảo đảm đầy đủ tài liệu bắt buộc của CTĐT; nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị chuyên dụng, đầu tư phần mềm quản trị thư viện mới, mua bản quyền và chuyển đổi tài liệu về dạng số, phát triển nhân lực quản trị thư viện; xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị thực hành đáp ứng Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT và đánh giá hiệu quả sử dụng, đầu tư, nâng cấp trang thiết bị các phòng thực hành bảo đảm số lượng, chất lượng, đồng bộ; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ và tích hợp (hệ thống máy chủ, máy tính, phần mềm quản trị đại học số và hệ thống cổng thông tin, điểm phát wifi...); ban hành bộ tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn và tổ chức khảo sát người học và các bên liên quan về việc thực hiện bộ tiêu chuẩn này.

10. Rà soát quy định về khảo sát lấy ý kiến phản hồi và thu thập nhu cầu của các bên liên quan, bổ sung các tiêu chí khảo sát nhu cầu đào tạo, yêu cầu về năng lực các vị trí công việc làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung CTĐT, chương trình dạy học; xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học đồng bộ với hoạt động rà soát, đánh giá và phát triển CTĐT, chương trình dạy học; văn bản hóa kết quả rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học làm căn cứ cải tiến quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học; rà soát, bổ sung bộ tiêu chí đánh giá hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá của giảng viên tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra, đánh giá thường xuyên, đầy đủ cho tất cả các học phần của CTĐT, tách riêng kết quả khảo sát cho CTĐT; đa dạng hoá các đề tài nghiên cứu về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT; đánh giá đồng bộ, đầy đủ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng số liệu khảo sát cho từng CTĐT; thường xuyên rà soát, đánh giá và cải tiến các quy định về bảo đảm chất lượng, lấy ý kiến và cơ chế phản hồi của các bên liên quan, tăng cường sự kết nối và trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, nhất là các bên liên quan bên ngoài Trường.

11. Thực hiện tốt hơn công tác thống kê tỉ lệ sinh viên thôi học và tốt nghiệp chậm của CTĐT; làm tốt hơn công tác truyền thông về ngành đào tạo trong tuyển sinh và trong quá trình giảng dạy của giảng viên; quan tâm đến số sinh viên chưa tốt nghiệp để hỗ trợ sinh viên sớm trả nợ những học phần còn thiếu; đổi mới chính sách khen thưởng, chi kinh phí và tăng cường các hoạt động bồi dưỡng nâng cao niềm đam mê và năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên; cải tiến toàn diện hoạt động khảo sát việc làm, khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để nâng cao chất lượng đào tạo.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Học viện cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học của Học viện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Học viện cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.